

Y, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023. giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim H, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trịnh Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trịnh Đình T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trịnh Đình T có 01 con chung. Vợ chồng ly hôn chị H và anh T cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Trịnh Ánh D, sinh ngày 05/3/2020 cho chị Bùi Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục

cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trịnh Đình T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu D cùng chị T số tiền mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023.

Anh Trịnh Đình T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền đi lại thăm nom con chung làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trịnh Đình T mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Trịnh Đình T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự (cấp dưỡng nuôi con) nhưng chị Bùi Thị Kim H tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của anh Trịnh Đình T nên số tiền án phí chị Bùi Thị Kim H phải nộp là 300.000 đồng, chị Bùi Thị Kim H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số **0002444** ngày 31/01/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị Kim H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hảo

